

Số: /TB-HĐTDVC

Nhà Bè, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức; tổ chức ôn tập và nộp phí xét tuyển viên chức năm 2024

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện về thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện về phê duyệt danh sách đủ điều kiện, tiêu chuẩn và không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ tuyển dụng viên chức năm 2024.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 (sau đây viết tắt là Hội đồng) thông báo một số nội dung như sau:

1. Thông báo Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ tuyển dụng viên chức năm 2024 do Ủy ban nhân dân Huyện tổ chức (đính kèm phụ lục 1, phụ lục 2).

2. Lịch ôn tập và hướng dẫn thí sinh.

a) Hình thức: Tổ chức hướng dẫn cho thí sinh theo hình thức trực tiếp.

b) Thời gian: 14 giờ 00 phút, ngày 27/11/2024 (chiều thứ Tư).

c) Địa điểm: Trung tâm Chính trị huyện Nhà Bè (địa chỉ: Số 03 đường Dương Thị Năm, Ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè).

3. Đề nghị thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ tuyển dụng viên chức năm 2024 nộp phí xét tuyển, cụ thể như sau:

- **Thời gian:** Từ 14 giờ 00 phút, ngày 25/11 đến hết ngày 29/11/2024.

- Phí xét tuyển: 400.000 đồng/người¹.

- Hình thức thu phí: Đóng trực tiếp tại Phòng Giáo dục và Đào tạo (địa chỉ: Số 03 đường Dương Thị Năm, Ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè) liên hệ bà Võ Thị Thanh Kim Huệ, chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo: 0909.949.302.

4. Nhận Phiếu báo tham dự Vòng 2 và thời gian, địa điểm xét tuyển

a) Thí sinh nhận Phiếu báo tham dự Vòng 2²:

- **Thời gian:** Từ ngày 03/12/2024 đến hết ngày 06/12/2024.

- Địa điểm: Tại đơn vị mà thí sinh đăng ký dự tuyển.

b) Thời gian và địa điểm xét tuyển:

Stt	NỘI DUNG	THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM
1	Niêm yết danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự Vòng 2.	Từ ngày 03/12 đến ngày 08/12/2024 tại các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng.
2	Xem danh sách phòng xét tuyển theo số báo danh; Sơ đồ vị trí các phòng kiểm tra, sát hạch.	Từ ngày 06/12 đến ngày 08/12/2024 tại Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng (địa chỉ: Đường Nguyễn Bình, Ấp 3, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè).
3	Dự khai mạc Kỳ tuyển dụng viên chức; nghe công bố các Quyết định: Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban giám sát, Ban kiểm tra, sát hạch; phổ biến Quy chế, Nội quy xét tuyển.	Từ 7 giờ 00 đến 7 giờ 30, ngày 08 tháng 12 năm 2024 tại Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng (địa chỉ: Đường Nguyễn Bình, Ấp 3, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè).
4	Xét tuyển Vòng 2 theo hình thức Vấn đáp.	Từ 08 giờ 00 đến 11 giờ 30, ngày 08 tháng 12 năm 2024 tại Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng (địa chỉ: Đường Nguyễn Bình, Ấp 3, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè).

¹ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng và phí dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

² Đối với thí sinh đã nộp phí xét tuyển.

5. Yêu cầu đối với thí sinh

- Thí sinh tham dự kỳ xét tuyển thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nội qui đối với thí sinh và nội qui, quy chế của kỳ xét tuyển³.

- Thí sinh mang theo ***thẻ căn cước công dân hoặc một trong các giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh và Phiếu báo tham dự Vòng 2*** trong ngày xét tuyển để thành viên Ban kiểm tra, sát hạch đối chiếu khi gọi vào phòng vấn đáp.

Hội đồng đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Y tế, Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên, Hội Chữ thập đỏ và các cơ quan, đơn vị thông báo đến từng thí sinh được biết để chủ động thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND Huyện: CT, PCT (phụ trách);
- Hội đồng tuyển dụng (để báo cáo);
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Trung tâm Y tế;
- Trung tâm VH-TT&TT;
- Trung tâm GDNN-GDTX;
- Hội Chữ thập đỏ;
- Các Trường công lập thuộc Huyện có nhu cầu tuyển dụng viên chức;
- Lưu: VT,t.

**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

**TRƯỞNG PHÒNG NỘI VỤ
Trần Thị Dung**

³ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024

Phụ lục 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM DỰ KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024
(Đính kèm theo Thông báo số 2779/TB-HĐTDVC ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Lê Nguyễn Ngọc Lan	Trâm	08	01	1987	x	Trường Mầm non Đồng Xanh	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh B	B			
2	Lê Thị	Hồng	30	12	1987	x	Trường Mầm non Đồng Xanh	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	ĐT2	5	
3	Nguyễn Trần Yến	Vy	25	12	2003	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		Ứng dụng CNTT cơ bản			
4	Phan Thị Hồng	Ngọc	04	6	1990	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	A			
5	Nguyễn Thị Huỳnh	Tâm	21	01	1997	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh A2	A			
6	Nguyễn Thị Hồng Á	Tiên	07	01	1998	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non					
7	Liêu Thị Thảo	Tiên	13	6	2003	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non					
8	Nguyễn Thị	Ngọc	20	02	1996	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
9	Đỗ Trần Ngọc	Ánh	07	10	2003	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non			ĐT2	5	
10	Phạm Thị Cẩm	Giang	10	02	1995	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân	Giáo dục mầm non					
11	Nguyễn Lê Thùy	Linh	11	6	1999	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân	Giáo dục mầm non					
12	Nguyễn Thị Kim	Hồng	18	01	2001	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
13	Nguyễn Thanh	Tuyền	26	7	1985	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
14	Nguyễn Thị Thu	Thùy	05	6	1988	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh B1	A			
15	Trần Thanh Thụy Thùy	Trang	16	5	2003	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non					
16	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	13	10	2002	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân	Giáo dục mầm non		Ứng dụng CNTT cơ bản			
17	Đặng Thị Thu	Hà	12	11	2003	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non					
18	Phan Thị Phương	Vy	06	8	2002	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân	Giáo dục mầm non		Ứng dụng CNTT cơ bản			

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
19	Văn Thị Thu	Phuong	08	7	1994	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân	Giáo dục mầm non					
20	Hồ Thị Trúc	Linh	05	5	2003	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non					
21	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	24	10	2002	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
22	Nguyễn Thị Thu	Thảo	08	11	1995	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân	Giáo dục mầm non					
23	Phạm Thị Kim	Phụng	22	4	2000	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
24	Trần Thị Lệ	Thu	07	7	2000	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân	Giáo dục mầm non					
25	Đỗ Thị	Xuân	04	10	1997	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non					
26	Võ Thị Kim	Liên	07	5	1998	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân	Giáo dục mầm non					
27	Bùi Thiên	Nga	27	9	1996	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân	Giáo dục mầm non					
28	Châu Thị Thiên	Lý	04	01	1997	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	A			
29	Nguyễn Thị	Diễm	02	11	1995	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân	Giáo dục mầm non					
30	Phạm Thị Kim	Ngọc	12	02	1980	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	B			
31	Huỳnh Kim	Cúc	11	6	1989	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân	Giáo dục mầm non					
32	Võ Tuyết	Minh	25	02	1994	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non					
33	Nguyễn Thị Thu	Vân	29	7	1999	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân	Giáo dục mầm non		Ứng dụng CNTT cơ bản			
34	Nguyễn Thị Kim	Tho	10	4	1993	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
35	Mai Thị Ngọc	Diễm	21	11	1997	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B				
36	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	06	10	1996	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân	Giáo dục mầm non		Ứng dụng CNTT cơ bản			
37	Nguyễn Thị	Đức	12	12	1990	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
38	Nguyễn Thị Hoài	Hương	30	02	1994	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân	Giáo dục mầm non					
39	Trần Thị Ngọc	Lành	16	4	1995	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	A			

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
40	Phạm Thị Thanh	Lan	17	01	1988	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Trung cấp	Nghiep vụ văn thư lưu trữ					
41	Hoàng Thị Lệ	Thu	05	9	1996	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Cử nhân	Văn thư					
42	Đặng Thị Ngọc	Vân	04	01	1981	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Cử nhân	Công nghệ thông tin					
43	Thái Thị	Phuong	27	6	1986	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Cao đẳng	Kế toán					
44	Huỳnh Hồng	Hạnh	19	11	1991	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Cao đẳng	Marketing		Ứng dụng CNTT cơ bản			
45	Nhữ Văn	Đạt	09	4	1995		Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Cử nhân	Lưu trữ và quản trị văn phòng	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
46	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	03	5	1988	x	Trường Tiểu học Bùi Thanh Khiết	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	B			
47	Nguyễn Trần Anh	Thư	28	5	2002	x	Trường Tiểu học Bùi Thanh Khiết	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
48	Lê Hoàng	Duy	08	4	1997		Trường Tiểu học Bùi Thanh Khiết	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản			
49	Võ Thị Xuân	Tuyền	06	01	1994	x	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Pháp B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
50	Đàm Lệ	Thu	29	8	2002	x	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo Dục Thể Chất	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
51	Trương Thùy Ý	My	20	5	1994	x	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh A2	A			
52	Nguyễn Thị Diệu	Hạnh	05	01	2000	x	Trường Tiểu học Dương Văn Lịch	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
53	Lâm Thị Thu	Nga	08	12	2000	x	Trường Tiểu học Dương Văn Lịch	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT nâng cao			
54	Ngô Thị Diễm	Phuong	17	7	2002	x	Trường Tiểu học Dương Văn Lịch	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
55	Trần Thị	Ngọc	07	01	2001	x	Trường Tiểu học Dương Văn Lịch	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
56	Lê Thị Thu	Thảo	06	01	1995	x	Trường Tiểu học Dương Văn Lịch	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
57	Hoàng Thanh	Trúc	13	6	2002	x	Trường Tiểu học Dương Văn Lịch	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
58	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	05	4	2001	x	Trường Tiểu học Lê Lợi	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
59	Ngô Thanh	Hiền	15	12	2002	x	Trường Tiểu học Lê Lợi	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
60	Lê Thị	Thom	25	02	2002	x	Trường Tiểu học Lê Lợi	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
61	Lê Thị Xuân	Mai	11	12	2002	x	Trường Tiểu học Lê Lợi	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
62	Nguyễn Việt	Quang	16	7	2002		Trường Tiểu học Lê Lợi	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
63	Võ Thị Thanh	Hằng	24	5	1997	x	Trường Tiểu học Lê Lợi	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản			
64	Nguyễn Ngọc Tâm	Như	09	9	2002	x	Trường Tiểu học Lê Lợi	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	V.07.06.16	Cử nhân	Công tác xã hội		Ứng dụng CNTT cơ bản			
65	Trần Thị Lệ	Hoa	08	12	1994	x	Trường Tiểu học Lê Lợi	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	V.07.06.16	Cử nhân	Tâm lý học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
66	Nguyễn Thị Ngọc	Trần	03	3	2000	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
67	Nguyễn Thị Tường	Vy	28	6	2000	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
68	Lê Trần Diễm	My	01	7	2001	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
69	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	05	9	1997	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
70	Võ Thị Kiều	Ngân	19	12	1996	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
71	Lê Thị Hồng	Nhung	02	5	1999	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
72	Nguyễn Phương Ngọc	Nhi	07	01	2002	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
73	Lê Từ	My	10	8	1993	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
74	Diệp Phụng	Yến	25	6	2002	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	ĐT2	5	
75	Huỳnh Minh	Trung	06	02	2002		Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
76	Nguyễn Thị Ngọc Trúc	The	06	11	2000	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học					
77	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	25	3	2002	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
78	Nguyễn Thị	Diễm	01	5	1989	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học					
79	Phan Thị Thủy	Kiều	18	01	1999	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
80	Bùi Thị	Dung	10	11	2000	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh C1				
81	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	2	5	2001	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Ngôn ngữ Anh		MOS word MOS excel			

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
82	Nguyễn Ngọc Thanh	Phong	24	11	1995		Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Kỹ sư	Công nghệ thông tin	TOEIC	Đại học			
83	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	30	8	1997	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Trung cấp	Quản lý và kinh doanh khách sạn		Ứng dụng CNTT cơ bản			
84	Phạm Thị Ngọc	Hương	16	7	2000	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
85	Châu Thị Ngọc	Quỳnh	31	8	1996	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Trung	Ứng dụng CNTT cơ bản			
86	Phan Thị	Ngân	10	10	1992	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Cử nhân	Kế toán - Kiểm toán	Tiếng Anh B	B			
87	Võ Ngọc	Nga	27	10	1980	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Cử nhân	Kế toán - Tài chính	Tiếng Anh A	A			
88	Nguyễn Thị Thùy	Trang	24	10	1985	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Cử nhân	Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh A	A			
89	Nguyễn Thị	Son	01	10	1992	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh B	B			
90	Ngô Phương	Quỳnh	07	3	1982	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh A	A			
91	Lê Thị Trúc	Hương	07	01	2002	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
92	Lê Thị Mỹ	Hằng	23	11	2002	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
93	Đỗ Thị Như	Ý	09	12	1999	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
94	Bùi Vũ Xuân	Quỳnh	20	4	1993	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
95	Trần Thanh	Loan	28	4	1993	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
96	Lê Như	Tâm	12	9	2001	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
97	Đinh Thy	Khoa	05	5	2002	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
98	Võ Gia	Hương	11	3	2002	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
99	Trương Huỳnh	Hương	07	11	1997	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản			
100	Bùi Thị Hồng	Thi	10	6	1997	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản			
101	Nguyễn Thị	Lòng	01	01	1988	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	V.07.06.16	Cử nhân	Sư phạm Sinh học - KTNN	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
102	Võ Thị Cẩm	Thu	14	9	1994	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	V.07.06.16	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	A			
103	Lê Thanh	Ngân	05	10	1997	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Thư viện, thiết bị	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Cử nhân	Quản trị kinh doanh		Ứng dụng CNTT cơ bản			
104	Đỗ Thị Thảo	Thuận	16	11	1999	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Thư viện, thiết bị	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Cử nhân	Khoa học Thư viện					
105	Phạm Kiều	My	07	8	2000	x	Trường Tiểu học Nguyễn Trực	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh B2	Tin học quốc tế			
106	Phan Mai Hoài	Thương	01	9	1994	x	Trường Tiểu học Nguyễn Trực	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh		Ứng dụng CNTT trong dạy học			
107	Mai Thị Diễm	Quỳnh	18	10	2001	x	Trường Tiểu học Nguyễn Trực	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
108	Trần Thị Hồng Mỹ	Em	10	5	1991	x	Trường Tiểu học Nguyễn Trực	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
109	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	22	3	2000	x	Trường Tiểu học Nguyễn Trực	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
110	Huỳnh Thanh	Tuyền	17	11	2002	x	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
111	Nguyễn Kim	Yến	06	02	1993	x	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
112	Lê Thúy	Nga	28	10	1993	x	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
113	Nguyễn Phan Hiếu	Ngân	16	02	2002	x	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
114	Đồng Thị	Hảo	10	02	1994	x	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học					
115	Nguyễn Thị Anh	Thư	23	9	2002	x	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
116	Trần Thị	Vui	22	10	1991	x	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh					
117	Đặng Hoài Kim	Ngân	04	12	1999	x	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Sư phạm tiếng Anh	Tiếng Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
118	Huỳnh Thị Thu	Thảo	27	5	1991	x	Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
119	Phan Mạnh Trung	Nghĩa	23	9	2000		Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
120	Nguyễn Kiều	Oanh	06	01	2000	x	Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học					
121	Lê Thị Hoàng	Anh	31	12	2000	x	Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh					
122	Trần Thanh	Trọng	10	4	1996		Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Giáo viên dạy Mỹ thuật	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật	Tiếng Anh B	B			

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
123	Trần Tấn	Thành	10	8	2002		Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục thể chất		Ứng dụng CNTT cơ bản			
124	Phạm Hoài	Thanh	11	11	2002		Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục thể chất		Ứng dụng CNTT cơ bản			
125	Phạm Tài	Phước	11	12	1997		Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục thể chất		Ứng dụng CNTT cơ bản			
126	Thạch Thị	Trang	01	01	1991	x	Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	Tiếng Anh A	A			
127	Huỳnh Hoàng	Khải	31	3	1999		Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục thể chất		Ứng dụng CNTT cơ bản			
128	Đặng Trần Đăng	Khoa	15	01	1994		Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục thể chất					
129	Phạm Nguyễn Nhật	Phương	29	10	2002		Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục thể chất		Ứng dụng CNTT cơ bản			
130	Trần Đại	Phước	14	7	2002		Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục thể chất		Ứng dụng CNTT cơ bản			
131	Trần Thị Thúy	Kiều	03	11	2002	x	Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục thể chất		Ứng dụng CNTT cơ bản			
132	Vũ Minh	Nhật	27	10	2000		Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh		Ứng dụng CNTT nâng cao			
133	Bùi Thị Bích	Phương	16	01	2002	x	Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản			
134	Trần Thị Diễm	Thi	10	10	1997	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
135	Huỳnh Thị Anh	Thư	25	9	1999	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
136	Nguyễn Thùy	Linh	20	12	2002	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
137	Đinh Thị Mỹ	Duyên	02	5	2002	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
138	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	09	9	2002	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
139	Trần Thị Tuyết	Nhi	16	12	2002	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
140	Võ Thị Cẩm	Tiên	01	8	1999	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
141	Nguyễn Thị Thảo	My	06	11	2002	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
142	Nguyễn Thị Thanh	Lam	05	5	2002	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
143	Lê Ngọc Thảo	My	27	8	2000	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
144	Đoàn Thị Kim Ngọc	Huyền	09	5	1999	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
145	Dương Thị Kim	Thoa	28	3	1992	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh A2				
146	Nguyễn Bá Minh	Hà	10	11	1978	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
147	Hoàng	Diễm	27	8	1991	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
148	Phạm Hồng	Nhiên	23	9	2001	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
149	Trần Nguyễn Trâm	Anh	20	5	2000	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
150	Nguyễn Phương	Trang	28	6	1997	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
151	Nguyễn Lê Phương	Thảo	01	02	1998	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
152	Phan Thị Xa Đét	Hai	03	9	2002	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
153	Trần Thị Như	Quỳnh	18	9	2002	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
154	Lê Thị Kim	Tuyết	20	02	1985	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Ngữ văn Anh				

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
155	Cao Thị	Diệu	13	3	1997	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh bậc 1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
156	Trần Thị Thảo	Nguyên	31	3	2002	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
157	Trần Kim	Khánh	28	02	2002	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh bậc 1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
158	Nguyễn Thị Thu	Giang	17	12	2002	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
159	Nguyễn Thị Kim	Ngân	02	10	1997	x	Trường Tiểu học Trang Tấn Khương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
160	Nguyễn Phạm Thanh	Mai	03	5	2000	x	Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Giáo dục Chính trị	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
161	Phan Thành	Phúc	28	5	1999		Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
162	Đỗ Thị Cát	Huệ	12	5	2002	x	Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên		Ứng dụng CNTT cơ bản			
163	Trần Hà Lan	Vy	20	4	2002	x	Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
164	Nguyễn Thị	Huệ	02	9	2001	x	Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
165	Đoàn Thị Yến	Linh	21	02	1995	x	Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT nâng cao			
166	Hà Văn	Đăng	26	4	1998		Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT nâng cao			
167	Trần Thu	Ngân	24	6	2001		Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
168	Đỗ Thị Tuyết	Nhi	02	8	2000	x	Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm tiếng Anh		Ứng dụng CNTT nâng cao			

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
169	Nguyễn Lê Thảo	Duyên	22	8	2000	x	Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản	ĐT2	5	
170	Trần Anh	Thuận	28	8	1997		Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Toán học	TOEIC	Ứng dụng CNTT cơ bản			
171	Nguyễn Xuân	Tính	07	12	1979		Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Thạc sĩ	Phương pháp giảng dạy môn toán	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT nâng cao			
172	Phạm Đăng	Quang	29	3	2002		Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Toán học	IELTS Level B2	Ứng dụng CNTT trong dạy học			
173	Phan Văn	Tân	29	3	1987		Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Toán	Tiếng Anh B	A			
174	Nguyễn Thị Yến	Nhi	18	10	2002	x	Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	V.07.06.16	Cử nhân	Tâm lý học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
175	Đặng Thị Mỹ	Duyên	13	9	2002	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Địa Lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Địa Lý					
176	Nguyễn Hữu	Năng	08	6	1993		Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Giáo dục thể chất					
177	Phạm Tấn	Linh	03	4	2002		Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
178	Lê Phi	Long	13	9	2002		Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
179	Nguyễn Thị Thanh	Lộc	01	6	1999	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Sinh học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm sinh học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
180	Lê Minh	Phương	22	3	2002	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Sinh học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm sinh học					
181	Ngô Nguyên	Hung	26	8	1997	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
182	Đỗ Thúy	Vy	24	4	1993	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh					
183	Võ Thị Nhã	Trang	19	10	1992	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh C1				
184	Nguyễn Trần Thu	Phương	02	02	1999	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản			
185	Lê Thị Tường	Vi	20	01	1997	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
186	Trần Võ Trúc	Phương	18	6	2000	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản			

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
187	Ohan Thị Thái	Hà	25	01	2002	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản			
188	Ngô Quang	Huy	21	12	2002		Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh					
189	Cao Thị Hồng	Hạnh	12	11	1981	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Tin học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Công nghệ thông tin					
190	Nguyễn Thị	Luận	27	9	1997	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm toán học	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
191	Đỗ Thị Thanh	Thảo	19	9	2001	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Toán	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
192	Dương Thanh	Sang	01	01	1987		Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Toán	Tiếng Anh B	A			
193	Huỳnh Văn	Lợi	25	01	1982		Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Toán	Tiếng Anh B	Cử nhân Sư phạm Tin học			
194	Nguyễn Hữu	Diệu	05	6	1995		Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Toán		B			
195	Trương Văn	Kim	20	9	1985		Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Toán	Tiếng Anh A	Ứng dụng CNTT cơ bản			
196	Phạm Thị Thanh	Thảo	09	12	1999	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo vụ	Viên chức giáo vụ	V.07.07.21	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
197	Phạm Thị Phước	Ngân	19	10	1998	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo vụ	Viên chức giáo vụ	V.07.07.21	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Tiếng Anh B1				
198	Nguyễn Thị	Châm	27	12	1993	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo vụ	Viên chức giáo vụ	V.07.07.21	Cử nhân	Quản lý giáo dục					
199	Lê Thảo	Tiên	11	9	2000	x	Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Giáo dục chính trị					
200	Phan Trung	Hải	25	6	1998		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT nâng cao			
201	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	07	6	1999	x	Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Giáo dục chính trị		Ứng dụng CNTT cơ bản			
202	Nguyễn Đức	Duy	02	3	2002		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
203	Võ Hồng	Hiệp	31	5	1995		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh B	B			
204	Huỳnh Quang Hải	Bình	25	4	2002		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
205	Nguyễn Tiến	Trung	22	10	1998		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
206	Lê Quang Minh	Thiệu	07	4	2000		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Huấn luyện thể thao					
207	Trần Văn	An	25	9	1997		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Giáo dục thể chất					
208	Nguyễn Văn	Khải	26	3	2002		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
209	Nguyễn Phạm Phương	Thảo	08	7	2002	x	Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản			
210	Lê Như	Ý	18	7	1996	x	Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh					
211	Trần Trương Diễm	Đức	28	01	1997	x	Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh					
212	Lê Văn	Khiển	28	8	1980		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Thạc sĩ	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản			
213	Trương Thị	An	15	7	1991	x	Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Tiếng Anh Du lịch					
214	Nguyễn Linh	Đãi	05	5	1990		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Huru	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học môn Văn và Tiếng Việt	Tiếng Anh B1	A			
215	Võ Minh	Kiệt	20	3	2002		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Huru	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Giáo dục thể chất	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
216	Nguyễn Tùng	Lâm	30	4	1998		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Huru	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
217	Nguyễn Minh	Nhật	05	11	2002		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Huru	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Giáo dục thể chất	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
218	Đỗ Thị Bảo	Yến	15	3	2000	x	Trường Trung học cơ sở Lê Văn Huru	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh B2				

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
219	Nguyễn Thị Thùy	Trang	30	7	1993	x	Trường Trung học cơ sở Lê Văn Huru	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Hoa B	B			
220	Võ Thị Bích	Diệu	13	9	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Ứng dụng CNTT cơ bản			
221	Huỳnh Thị Ngọc	Phương	10	6	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Giáo dục chính trị					
222	Lê Thị Đông	Đào	19	12	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên		Ứng dụng CNTT cơ bản			
223	Trần Thanh	Tuyền	09	9	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên		Ứng dụng CNTT cơ bản			
224	Nguyễn Ngọc	Ngân	11	9	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
225	Nguyễn Thị Thu	Thảo	19	8	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
226	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	22	8	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
227	Ngô Hoàng Thiện	Khang	20	4	2002		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
228	Lê Thị Kim	Thoa	04	11	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên		Ứng dụng CNTT cơ bản			
229	Trần Võ Diễm	Hồng	04	01	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
230	Trần Minh	Tính	12	10	1987		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh B	B			
231	Trần Thị Diệu	Linh	22	4	2001	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
232	Trương Thanh	Thương	22	6	2001	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên		Ứng dụng CNTT cơ bản			
233	Nguyễn Văn Thanh	Son	11	9	2002		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên					

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
234	Phan Thúy	Linh	27	4	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Lịch sử và Địa lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử - Địa lý					
235	Nguyễn Lê Trường	Giang	25	10	2002		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Lịch sử và Địa lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
236	Phạm Thị Kiêm	Tuyển	03	12	1999	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
237	Phan Thanh	Trí	27	8	1995		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
238	Lữ Trung	Thành	20	3	1992		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Giáo dục thể chất					
239	Trần Thị Mỹ	Yên		7	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
240	Trần Thị Kim	My	17	6	1997	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Hoa HSK3	Ứng dụng CNTT cơ bản			
241	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	23	9	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh					
242	Huỳnh Thị Kim	Trang	18	4	1999	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản			
243	Châu Bách	Nhã	08	10	1990	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh		A			
244	Nguyễn Minh	Công	07	3	1986		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	A			
245	Nguyễn Thị	Huyền	23	9	1998	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
246	Trần Khánh	Linh	07	4	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
247	Trần Thị Thùy	Trang	19	11	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
248	Dương Thanh	Sang	01	01	1987		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	A			
249	Lê Thị Thanh	Sang	04	7	1993	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Toán học					
250	Trần Minh	Đức	02	3	1992		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
251	Nguyễn Lâm Thành	Lộc	29	11	1994		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
252	Đặng Văn	Lành	01	01	1985		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư Phạm Toán học	Tiếng Anh B	A			
253	Võ Thị Anh	Thư	18	7	1998	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Toán học					
254	Nguyễn Quốc	Sinh	25	5	1985		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Toán học					
255	Nguyễn Thanh	Ngân	14	7	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
256	Nguyễn Thị Đông	Thảo	27	10	1984	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán		A			
257	Lê Hồng	Thảo	05	01	2001	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Thiết bị - Thí nghiệm	Viên chức thiết bị thí nghiệm	V.07.07.20	Cử nhân	Quản lý giáo dục		Ứng dụng CNTT cơ bản			
258	Trần Thị Xuân	Hoa	26	5	1992	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quỳ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Tiếng Anh		B			
259	Bùi Nguyễn Thủy	Hằng	29	8	1999	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quỳ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản			
260	Nguyễn Minh	Kha	29	4	1994		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quỳ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh					
261	Trần Hạnh	Thi	19	3	2000	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quỳ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh B2				

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
262	Lê Trần Kim	Huong	26	11	1999	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quỳ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản			
263	Trần Thị Nguyệt	Thanh	31	7	1994	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quỳ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
264	Nguyễn Duy	Khanh	30	11	2000		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quỳ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
265	Bùi Đoàn Lâm	Oanh	31	3	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quỳ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản			
266	Lê Thị Phụng	Vĩ	20	5	1998	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quỳ	Giáo viên dạy Tin học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Tin học	Tiếng Anh B				
267	Võ Thị Như	Mai	10	11	1970	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quỳ	Thư viện, Thiết bị	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trung Cấp	Thư viện thiết bị trường học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
268	Đặng Thị Thúy	Ngọc	20	4	1991	x	Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Vật lí	Tiếng Anh A2	B			
269	Đặng Thị Thúy	Kiều	01	11	2002	x	Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
270	Nguyễn Thị	Hộp	23	01	1998	x	Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
271	Lê Trần Gia	Linh	25	01	2002	x	Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
272	Nguyễn Thị Nguyên	Huong	23	5	1989	x	Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Ngữ văn					
273	Phạm Minh	Tuấn	23	02	2002		Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Giáo dục thể chất	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
274	Bùi Thanh	Son	26	6	1997		Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Giáo dục thể chất		Ứng dụng CNTT cơ bản			
275	Võ Nhật Khang	Ninh	04	8	1998		Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Nhật bậc 3	Ứng dụng CNTT nâng cao			
276	Nguyễn Minh	Khải	20	8	2000		Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Vật lí	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
277	Phạm Thị	Phúc	08	7	1989	x	Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Vật lý	Tiếng Anh A				
278	Hồ Minh	Dương	14	02	1994		Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Vật lí					
279	Phạm Vũ Linh	Đan	07	7	2001	x	Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Vật lí	Tiếng Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
280	Hồ Văn	Tài	17	]	2002		Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Vật lí		Ứng dụng CNTT cơ bản			
281	Hồ Đạt	Hải	25	4	1985		Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Vật lí					
282	Nguyễn Thị Lắc	Pho	07	7	1997	x	Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Sư phạm Vật lí	Tiếng Anh B1				
283	Đặng Thị Ngọc	Thúy	05	6	1994	x	Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	V.07.06.16	Cao đẳng	Điều dưỡng					
284	Huỳnh Trung	Thảo	01	01	1999		Trung tâm GDNN-GDTX huyện Nhà Bè	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết	V.09.02.07	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Nhật ngữ Level 3	Ứng dụng CNTT nâng cao			
285	Võ Thị Lệ	Hường	20	01	1996	x	Trung tâm Y tế	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Y khoa	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
286	Tạ Lê Quế	Anh	10	11	1994	x	Trung tâm Y tế	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Y học cổ truyền	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
287	Trần Huy	Hoàng	16	12	1998		Trung tâm Y tế	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Y khoa	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
288	Nguyễn Thị Diễm	Thúy	04	3	2000	x	Trung tâm Y tế	Bác sĩ y học dự phòng	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Đại học	Y học dự phòng					
289	Đỗ Trần Thanh	Mai	26	02	1986	x	Trung tâm Y tế	Hộ sinh	Hộ sinh (hạng III)	V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
290	Nguyễn Hoàng Minh	Việt	11	11	2002		Trung tâm Y tế	Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Đại học	Y tế công cộng		Ứng dụng CNTT cơ bản			
291	Huỳnh Thị Lệ	Thu	11	8	1990	x	Trung tâm Y tế	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Tiếng Anh A	B			
292	Mai Ngọc	Tuyển	20	11	1986	x	Trung tâm Y tế	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng					
293	Nguyễn Thị Bích	Phương	16	11	1991	x	Trung tâm Y tế	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Tiếng Anh B	A			
294	Lê Thành	Long	06	3	1990		Trung tâm Y tế	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13	Đại học	Điều dưỡng	Tiếng Anh B	A			
295	Trần Thanh	Trúc	05	11	1985	x	Trung tâm Y tế	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh B	B			

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
296	Trần Thị Phương	Linh	26	4	1999	x	Trung tâm Y tế	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT nâng cao			
297	Huỳnh Thị Ngọc	Dung	10	11	1992	x	Trung tâm Y tế	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Cử nhân	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
298	Đặng Minh	Tuấn	5	12	1990		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kỹ thuật - công nghệ thông tin	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Kỹ sư	Kỹ thuật điện tử - Truyền thông					
299	Phạm Hồng	Nam	18	4	1997		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kỹ thuật - công nghệ thông tin	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Kỹ sư	Công nghệ - Thông tin					
300	Nhữ Thị Thủy	Liễu	08	10	1986	x	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kỹ thuật - công nghệ thông tin	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08	Cao đẳng	Kỹ thuật viên					
301	Kim Võ Anh	Nguyên	17	03	1987		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kỹ thuật - công nghệ thông tin	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08	Cao đẳng	Công nghệ - Thông tin	Tiếng Anh B				
302	Trần Hoài	Thanh	16	04	1994		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kỹ thuật - công nghệ thông tin	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08	Trung cấp	Công nghệ - Thông tin					
303	Nguyễn Văn	Cường	29	7	1989		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kế hoạch - Tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Cử nhân	Cử nhân luật - Quản trị kinh doanh	TOEIC 300	Tin học chuẩn đầu ra			
304	Huỳnh Tấn	Minh	10	10	1982		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kế hoạch - Tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Cử nhân	Cử nhân luật	Tiếng Anh B	A			
305	Bùi Văn	Bình	21	05	1989		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kế hoạch - Tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Cử nhân	Luật	Tiếng Anh B	Cao đẳng Công nghệ thông tin	ĐT2	5	
306	Dương Thị Kim	Ngân	13	09	1983	x	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kế hoạch - Tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Cử nhân	Luật	Tiếng Anh B	B			
307	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	09	09	1995	x	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kế hoạch - Tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Kỹ sư	Quản lý tài nguyên và môi trường	Tiếng Anh B	Tin học B			
308	Hà Thị Mộng	Huyền	30	07	1998	x	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kế hoạch - Tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Cử nhân	Quản lý giáo dục	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
309	Trần Linh Minh	Phụng	28	11	1997		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kế hoạch - Tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Cử nhân	Kỹ thuật môi trường	Tiếng Anh B1	Chứng chỉ tin học	ĐT3	2,5	

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
310	Nguyễn Sơn	Tùng	30	01	1989		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Tuyên truyền viên Văn hóa	Tuyên truyền viên Văn hóa	V.10.10.35	Cử nhân	Quản lý Văn hóa					
311	Lê Thị Đăng	Khôi	06	9	1999	x	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Tuyên truyền viên Văn hóa	Tuyên truyền viên Văn hóa	V.10.10.35	Cử nhân	Việt Nam học - Hướng dẫn viên du lịch	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
312	Nguyễn Văn	Luận	10	12	1977		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Huấn luyện viên	Huấn luyện viên (hạng III)	V.10.01.03	Cử nhân	Giáo dục thể chất					
313	Nguyễn Văn	Toàn	10	01	1993		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Huấn luyện viên	Huấn luyện viên (hạng III)	V.10.01.03	Cử nhân	Huấn luyện viên thể thao					
314	Vũ Thi Kim	Ngọc	29	01	2001	x	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Phóng viên	Phóng viên hạng III	V.11.02.06	Cử nhân	Quản lý Văn hóa	TOEIC 625				
315	Nguyễn Thành	Danh	27	05	2000		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Chuyên trách Văn - Thể thao cấp xã	Hướng dẫn viên văn hóa hạng III	V.10.07.23	Cử nhân	Quản lý Văn hóa	Tiếng Anh B1				
316	Đào Thị	Thiện	24	6	1985	x	Hội Chữ thập đỏ huyện Nhà Bè	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Đại học	Cử nhân Kế toán	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Tin học B			
317	Nguyễn Thị Bảo	Thu	10	5	1982	x	Hội Chữ thập đỏ huyện Nhà Bè	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Đại học	Tài chính - doanh nghiệp	Tiếng Anh B	Cao đẳng Công nghệ thông tin			

Danh sách có 317 (Ba trăm mười bảy) người./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024

DANH SÁCH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM DỰ KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024
(Đính kèm theo Thông báo số 2779/TB-HĐTDVC ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Giới tính	Đơn vị dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Lý do không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi
			Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Hồ Ngọc Phương	Thủy	20	6	1996	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Đại học	Thanh tra	TOEIC		Văn bằng, chứng chỉ không phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm
2	Lê Thùy	Trang	19	7	1984	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Giáo viên dạy Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Công nghệ thông tin			Chưa có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học
3	Phùng Thị Minh	Tâm	6	11	1999	x	Trường Tiểu học Dương Văn Lịch	Giáo viên dạy Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Kỹ sư	Công nghệ thông tin			Chưa có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học
4	Nguyễn Lê	Thái	15	9	1975		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Tin học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Tin học		Đại học	Chưa có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở
5	Nguyễn Tuấn	Vũ	31	10	1994		Trung tâm GDNN-GDTX huyện Nhà Bè	Giáo viên	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết	V.09.02.07	Cử nhân	Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT nâng cao	Văn bằng, chứng chỉ không phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm
6	Nguyễn Việt	Hùng	15	8	1982		Trung tâm GDNN-GDTX huyện Nhà Bè	Giáo viên	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết	V.09.02.07	Thạc sĩ	Quản Trị Kinh Doanh	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Văn bằng, chứng chỉ không phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm
7	Trần Thị Thủy	Tiên	3	5	1987	x	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Nhà Bè	Giáo viên	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết	V.09.02.07	Đại học	Tài chính Doanh nghiệp	Tiếng Anh C	Tin học B	Chưa có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
8	Lê Thị Tuyết	Nga	19	2	1987	x	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Nhà Bè	Giáo viên	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết	V.09.02.07	Thạc sĩ	Quản Trị Kinh Doanh	Tiếng Anh B1		Chưa có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
9	Lê Trần	Hồng	15	11	1975		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kế hoạch - Tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản trị kinh doanh		Tin học A	Phiếu đăng ký dự tuyển không đầy đủ thông tin
10	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	06	08	2002	x	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kế hoạch - Tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản trị văn phòng			Phiếu đăng ký dự tuyển không đầy đủ thông tin
11	Lê Kim	Hương	12	02	1991	x	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kế hoạch - Tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học	Kế toán - Kế hoạch			Phiếu đăng ký dự tuyển không đầy đủ thông tin
12	Trần Vũ	Xuân	24	12	1984	x	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kế hoạch - Tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Cử nhân	Công nghệ - Thông tin			Phiếu đăng ký dự tuyển không đầy đủ thông tin
13	Nguyễn Thị Hồng	Vân	03	12	1982	x	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kế hoạch - Tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Cử nhân	Kỹ sư cơ khí	Tiếng Anh B		Văn bằng, chứng chỉ không phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm
14	Nguyễn Tấn	Đạt	26	7	1979		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kỹ thuật - công nghệ thông tin	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện			Văn bằng, chứng chỉ không phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm
15	Lư Dương Thanh	Điện	25	7	1995		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kỹ thuật - công nghệ thông tin	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08	Cao đẳng	Hệ thống thông tin quản lý			Văn bằng, chứng chỉ không phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm
16	Nguyễn Anh	Tiến	08	04	2001		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Tuyên truyền viên Văn hóa	Tuyên truyền viên Văn hóa	V.10.10.35	Cử nhân	Marketing			Văn bằng, chứng chỉ không phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm
17	Võ Ngọc	Hân	19	05	1979		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Chuyên trách VH - Thể thao cấp xã	Hướng dẫn viên văn hóa hạng III	V.10.07.23	Cử nhân	Hành chính học			Văn bằng, chứng chỉ không phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm

Danh sách có 17 (mười bảy) người./.